

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2022/ HNGĐ- ST

Ngày 08/12/2022

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Chu Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Uyên

Ông Phạm Văn Chỉ

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 280/2022/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị P, sinh năm 1987

Bị đơn: Anh Lương Quảng Đ, sinh năm 1986

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh H.

Chị P, anh Đ đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn và bị đơn trình bày:

Chị P và anh Đ kết hôn ngày 19 tháng 9 năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện K, tỉnh H. Anh chị có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, anh chị về sinh sống tại gia đình nhà anh Đ. Anh chị xác định ngay từ đầu vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn nhưng không lớn. Đến

năm 2021, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng. Nguyên nhân là do anh Đ có nghi ngờ chị P có quan hệ với người đàn ông khác, cụ thể là ai thì anh không rõ. Nhưng vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ. Theo chị P, nhiều lần anh Đ còn đóng cửa, đánh chị và cắt tóc, lấy dao đe vào cổ dọa chị khiến các con của anh chị phải quỳ xuống xin anh không đánh chị nữa. Đến tháng 5 năm 2021, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng. Gia đình anh Đ họp lại và đuổi chị ra khỏi nhà từ đó. Thời gian vợ chồng sống ly thân, anh Đ nhiều lần nhắn tin đe dọa chị P. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Đ. Theo anh Đ, kể từ khi chị P bỏ ra ngoài sinh sống từ tháng 5 năm 2021 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Anh cũng cho chị P thời gian để suy nghĩ và quay lại đoàn tụ cùng gia đình nhưng chị P không đồng ý nên anh chị vẫn sống ly thân. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng là nhỏ, tình cảm vợ chồng vẫn còn, con cái còn bé nên anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn chị P.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung Lương Thị Ngọc H, sinh ngày 18/11/2006, Lương Thị Ngọc X, sinh ngày 16/02/2009, Lương Tuấn P, sinh ngày 29/8/2011. Nếu vợ chồng ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cả 03 con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ tự nguyện không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung với anh.

Về tài sản chung, nợ: Chị P và anh Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh với trưởng thôn T, xã L; cán bộ tư pháp xã L thể hiện: Quá trình chị P và anh Đ sinh sống với nhau tại địa phương thường xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau về tính tình, bất đồng về quan điểm sống. Thêm nữa, anh Đ có nghi ngờ chị P không chung thủy, có người đàn ông khác dẫn đến anh chị có lời qua tiếng lại. Trong lúc cãi nhau, anh Đ có đánh chị P. Kể từ tháng 5 năm 2021, chị P đã bỏ ra ngoài sinh sống, không thấy khi nào chị P trở về nhà sinh sống cùng anh Đ. Nay chị P xin ly hôn anh Đ đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị P và anh Đ đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật án phí, lệ phí; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị P, xử cho chị P được ly hôn với anh Lương Quảng Đ. Về

con chung: Giao 03 con chung là Lương Thị Ngọc H, sinh ngày 18/11/2006, Lương Thị Ngọc X, sinh ngày 16/02/2009 và Lương Tuấn P, sinh ngày 29/8/2011 cho anh Lương Quảng Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ tháng 12/2022 đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ về việc không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Chị P được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Võ Thị P khởi kiện xin ly hôn đối với anh Lương Quảng Đ có địa chỉ cư trú tại xã L, huyện K, tỉnh H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lương Quảng Đ là bị đơn không có yêu cầu phản tố, chị P và anh Đ đều đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đều vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị P, anh Đ.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị P và anh Lương Q kết hôn năm 2006, trên cơ sở tự nguyện, đủ tuổi, có đăng ký kết hôn theo luật định. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Ngay từ khi chung sống, anh chị phát sinh những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong gia đình. Nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống của anh chị không hợp nhau. Thêm vào nữa, anh Đ có nghi ngờ chị P có quan hệ với người đàn ông khác nên vợ chồng đã xảy ra cãi cọ, chửi bới, xúc phạm lẫn nhau. Trong lúc nóng giận, anh Đ còn đánh chị P dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng thêm sâu sắc. Bản thân anh Đ và gia đình đã đuổi chị P ra khỏi nhà tháng 5 năm 2021 cho đến nay. Chị P không muốn chung sống cùng anh Đ nên không quay về sinh sống cùng anh Đ nữa. Thời gian ly thân, anh Đ không tìm đón chị P về mà còn nhắn tin đe dọa chị Phượng. Xét quan hệ vợ chồng giữa hai anh chị đã ở vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là một giải pháp tích cực để giải phóng cho hai anh chị cũng như các thành viên khác trong gia đình khỏi cảnh bất bình thường, bảo đảm lợi ích của vợ chồng anh chị, của gia đình và của xã hội. Anh Đ không đồng ý ly hôn chị P nhưng anh cũng không còn biện pháp nào để níu kéo tình cảm vợ chồng, anh chỉ đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Tại buổi hòa giải ngày 21 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, chị P kiên quyết giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Đ. Hơn nữa, việc anh Đ không đồng ý ly hôn chị P vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là nhỏ nhặt, các con còn nhỏ không phải lý do để vợ chồng đoàn tụ. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Anh chị có 03 con chung Lương Thị Ngọc H, sinh ngày 18/11/2006, Lương Thị Ngọc X, sinh ngày 16/02/2009, Lương Tuấn P, sinh ngày 29/8/2011.

Xét điều kiện nuôi con của anh chị thì thấy: Kể từ khi anh chị ly thân đến nay, 03 cháu đều sinh sống cùng với anh Đ. Hiện anh Đ làm công nhân tại Công ty cổ phần I, thu nhập hàng tháng là 10.965.000đồng, có nhà ở ổn định đảm bảo điều kiện ăn ở, học hành của các cháu. Anh chị đều thỏa thuận giao cả 03 con chung cho anh Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Xét việc thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên cần giao 03 con chung cho anh Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp nguyện vọng, điều kiện hoàn cảnh của anh và phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Anh Đ không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung với anh là hoàn toàn tự nguyện nên cần được chấp nhận.

[2.3]. Về quan hệ tài sản, nợ: Đến nay, chị P và anh Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt xem xét giải quyết trong vụ án này.

[2.4]. Về án phí: Chị P là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị P.

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Võ Thị P ly hôn anh Lương Quảng Đ.

- Về con chung: Giao 03 con chung Lương Thị Ngọc H, sinh ngày 18/11/2006, Lương Thị Ngọc X, sinh ngày 16/02/2009, Lương Tuấn P, sinh ngày 29/8/2011 cho anh Lương Quảng Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có thỏa thuận khác. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung với anh.

Chị P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ: Không đặt ra giải quyết

Về án phí: Chị Võ Thị P phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, đối trừ với số tiền 300.000đồng chị P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai

thu số AA/2020/0004899 ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kim Thành;
- UBND xã Liên Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hương